

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

Số: 53/2018/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

U Minh Thượng, ngày 18 tháng 7 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Tấn Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Phước Tỷ.

2. Bà Phạm Thị Lan.

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án Dân sự thụ lý số: 41/2015/TLST-DS ngày 14 tháng 4 năm 2015.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là sự tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: + Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1970.

+ Bà Phạm Thị Út N, sinh năm 1960.

+ Chị Nguyễn Thị Liễu C, sinh năm 1991.

Cùng địa chỉ cư trú: Tổ 5, ấp Vĩnh Lộc 1, xã T Th, huyện V T, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông H, bà N, chị C là: Ông Nguyễn D, sinh năm 1984.

Địa chỉ cư trú: Số 02, đường L H, phường V L, thành phố R G, tỉnh Kiên Giang (Theo văn bản ủy quyền ngày 05/5/2015).

- Bị đơn: + Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1983.

Địa chỉ cư trú: Ấp P L, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

+ Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1985.

Địa chỉ cư trú: Ấp 7 X, xã Đ H, huyện A M, tỉnh Kiên Giang.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phan Thị Đ1, sinh năm 1986 (Vợ ông Th).

Địa chỉ cư trú: Ấp P L, xã Đ T, huyện A B, tỉnh Kiên Giang.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Nguyễn D là người đại diện theo ủy quyền của các nguyên đơn ông H, bà N, chị Liễu C và bị đơn ông Nguyễn Hồng Th, ông Nguyễn Thanh Đ, cùng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Phan Thị Đ1 cùng thống nhất thỏa thuận như sau: Sau khi tai nạn xảy ra vợ chồng ông Th, bà Đ1 đã hỗ trợ thiệt hại về tính mạng của anh Nguyễn Hồng H và thiệt hại về sức khỏe của chị Liễu C số tiền là 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng). Tại phiên tòa ông Th, bà Đ1 và ông Đ đồng ý hỗ trợ thêm cho ông H, bà N, chị Liễu C thiệt hại về tính mạng của anh Nguyễn Hồng H và thiệt hại về sức khỏe của chị Liễu C số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là các bên đã giải quyết dứt điểm vấn đề bồi thường thiệt hại về tính mạng của anh Nguyễn Hồng H và thiệt hại về sức khỏe của chị Liễu C. Trong đó, ông Th, bà Đ1 hỗ trợ số tiền 10.000.000 đồng tiền thiệt hại về tính mạng của anh Nguyễn Hồng H và 5.000.000 đồng tiền thiệt hại về sức khỏe của chị Liễu C, tổng cộng số tiền là 15.000.000đ (Mười lăm triệu đồng); Ông Đ hỗ trợ thiệt hại về sức khỏe của chị Liễu C số tiền là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Thời gian để ông Th, bà Đ1, ông Đ thực hiện giao số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng) là vào ngày 23/7/2018.

Các bên trực tiếp giao nhận tiền hoặc yêu cầu Chi cục thi hành án Dân sự huyện U Minh Thượng thực hiện.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền 20.000.000 đồng, được tính như sau: 20.000.000 đồng x 5% = 1.000.000 đồng. Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn nộp toàn bộ án phí số tiền là 1.000.000đ (Một triệu đồng). Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 thì người yêu cầu bồi thường về tính mạng, sức khỏe được miễn nộp toàn bộ tiền tạm ứng án phí, án phí. Như vậy, ông H, bà N, chị Liễu C thuộc trường hợp được miễn nộp toàn bộ án phí số tiền nêu trên.

3. Quyết định có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- THA DS huyện U Minh Thượng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Bùi Tấn Nghĩa